

Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 11 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Văn bản số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2019/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lý Thín D, sinh năm 1975.

2. Chị Nông Thị B, sinh năm 1974.

Cùng cư trú: Khu 3, ấp T, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 14/01/2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý Thín D và chị Nông Thị B.

- **Về con chung:** Giao 01 con chưa thành niên là Lý Hỷ Thành, sinh ngày 13/01/2010 cho chị Nông Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lý Thín D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), tính từ ngày 01/02/2019 cho đến khi cháu Thành đủ 18 tuổi. Anh D có nghĩa vụ giao số tiền trên cho chị B nuôi con.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D chậm trả tiền thì hàng tháng anh D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lý Ngọc Anh sinh năm 1999 và Lý Ngọc Trâm sinh năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động, chị B và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Anh D và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh D và chị B khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh D và chị B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 001275 ngày 29/01/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh D và chị B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Xã B, H. Tr
- (GCNKH số 62 ngày 13/10/2003);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Bích Liễu